TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2024/QĐST-LĐ	*Tân Uyên, ngày 15 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

***Thư ký phiên họp*:** Bà Đỗ Thị Phương Hiền - Thư ký Toà án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp*:** Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân thành phố T mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 42/2024/TLST-VLĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 42/2024/QĐST-LĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Thị Huệ T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Nhà T, tổ A, khu phố K, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH C; Địa chỉ: đường K, khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Cao Hồng Minh P, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp B, xã B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền ngày 22/6/2024). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bảo hiểm xã hội thành phố T.

Địa chỉ: khu phố E, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm Xã hội thành phố T: Ông Trương Thanh N, chức vụ: Giám đốc. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Thu Q, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Nhà T, khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết bà Nguyễn Thị Huệ T trình bày:

Vào năm 2012, bà Nguyễn Thị Huệ T được nhận vào làm tại Công ty TNHH T1 và bắt đầu tham gia đóng bảo hiểm xã hội. Đến tháng 02/2020, bà T nghỉ việc, sau khi nghỉ việc bà T đi rút bảo hiểm thì được Cơ quan Bảo hiểm xã hội thông báo có 01 sổ bảo hiểm xã hội cũng mang tên Nguyễn Thị Huệ T, tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 03/2011 đến tháng 09/2013 tại Công ty TNHH C. Thực tế người làm việc tại Công ty TNHH C là bà Nguyễn Thị Thu Q, bà Q là em ruột của bà T. Vào năm 2010, bà Q có mượn chứng minh của bà T để đi làm công ty. Việc bà Nguyễn Thị Thu Q mượn thông tin của bà Nguyễn Thị Huệ T đi làm đã ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi hợp pháp của bà Nguyễn Thị Huệ T.

Vì vậy, bà Nguyễn Thị Huệ T yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Huệ T (do bà Nguyễn Thị Thu Q ký kết) và Công ty TNHH C (Thời gian làm việc từ tháng 03/2011 đến tháng 09/2013) vô hiệu và không yêu cầu xử lý hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu Q trình bày: Năm 2010, bà chưa đủ tuổi để ký kết hợp đồng lao động nên đã mượn chứng minh nhân dân của bà T để xin vào làm việc tại Công ty TNHH C và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 03/2011 đến tháng 09/2013 thì nghỉ việc. Bà Nguyễn Thị Thu Q thống nhất toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị Huệ T.

- *Đại diện Bảo hiểm xã hội thành phố T trình bày*: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu của bà Nguyễn Thị Huệ T được Công ty TNHH C tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ-BNN), với mã số BHXH 7411017730 từ tháng 03/2011 đến tháng 09/2013. Đã xác nhận quá trình đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN. Chưa hưởng BHXH một lần, chưa hưởng BHTN. Về các yêu cầu của bà Nguyễn Thị Huệ T, Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương không có ý kiến, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH C trình bày: Việc bà Nguyễn Thị Thu Q mượn hồ sơ của bà Nguyễn Thị Huệ T để tham gia ký kết hợp đồng lao động với Công ty thì thời điểm tuyển dụng Công ty không phát hiện được. Qua rà soát xác định được người lao động có tên Nguyễn Thị Huệ T làm việc tại công ty từ tháng 03/2011 đến tháng 09/2013 thì nghỉ việc. Công ty đã chốt sổ bảo hiểm cho bà Nguyễn Thị Huệ T. Công ty đồng ý với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Huệ T.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc lao động Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động, đã được xem xét tại phiên họp, nhận thấy yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Huệ T và Công ty TNHH C (Thời gian làm việc từ tháng 03/2011 đến tháng 09/2013) vô hiệu là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng*:* Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự nói trên theo khoản 2, khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều thống nhất nội dung là bà Nguyễn Thị Thu Q là người trực tiếp tham gia ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH C vào tháng 03/2011 với tên Nguyễn Thị Huệ T, bà Q làm việc đến tháng 09/2013 thì nghỉ việc. Quá trình làm việc tại Công ty TNHH C, Công ty có tham gia đóng bảo hiểm cho bà Nguyễn Thị Thu Q với tên Nguyễn Thị Huệ T, đã chốt sổ bảo hiểm.

Xét thấy, việc bà Nguyễn Thị Thu Q sử dụng chứng minh nhân dân của bà Nguyễn Thị Huệ T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH C là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động. Do đó, yêu cầu của bà Nguyễn Thị Huệ T là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Huệ T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Nguyễn Thị Huệ T.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Huệ T với Công ty TNHH C, thời gian làm việc từ tháng 03/2011 đến tháng 09/2013 vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Nguyễn Thị Huệ T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0001600 ngày 06/6/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Ngọc Quyết